

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực chăn nuôi;

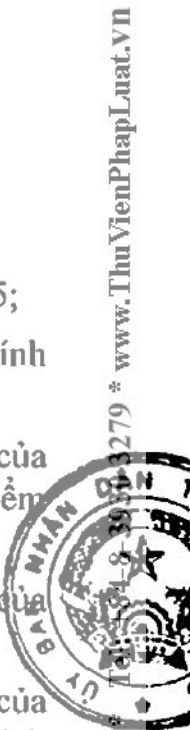
Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-BNN-CN ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 159/TTr-SNN ngày 23 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công theo quy định.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.* 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu: VT, NN, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huy

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-UBND, ngày 05/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung.

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phối, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.	* Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp CFS được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ (theo mẫu quy định tại Phụ lục II.a của Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). - Bản sao có chứng thực xác nhận công bố hợp chuẩn, hoặc công bố hợp quy phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. - Yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu (nếu có). * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	* Trình tự thực hiện: - Bước 1: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (nếu doanh nghiệp có trụ sở chính đặt tại tỉnh Đắk Nông). Địa chỉ: số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông. - Bước 2: Thẩm tra hồ sơ: + Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ qua đường bưu điện, cơ quan thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp CFS những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Đối với hồ sơ được gửi trực tiếp: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Thời hạn cấp Giấy chứng nhận CFS: Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. - Trường hợp sản phẩm, hàng hoá không đáp ứng điều kiện để cấp CFS như quy định, cơ quan thẩm quyền cấp CFS ra thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp CFS nêu rõ lý do về việc không cấp CFS cho các sản phẩm đã đề nghị cấp CFS. * Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc. Trong đó:	Không	- Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn quy định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục: hành chính lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.	

			+ TTHCC: 0,5 ngày; + Sở Nông nghiệp và PTNT: 0,5 ngày). + Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 06 ngày; * Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: + Có yêu cầu của thương nhân xuất khẩu. + Được xác nhận công bố hợp chuẩn hoặc công bố hợp quy phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. + Yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu về cấp CFS (nếu nước nhập khẩu có quy định).		
2	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Mỗi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.	* Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp cấp lại CFS (theo mẫu quy định tại Phụ lục II.b của Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	* Trình tự thực hiện: - Bước 1: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (nếu doanh nghiệp có trụ sở chính đặt tại tỉnh Đắk Nông). Địa chỉ: số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông. - Bước 2: Thẩm tra hồ sơ: + Trong thời gian không quá 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp lại CFS, cơ quan thẩm quyền cấp CFS xem xét, đối chiếu với hồ sơ gốc. Cấp lại bản sao giấy chứng nhận CFS đối với trường hợp Giấy chứng nhận CFS gốc vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất thất lạc, bị hư hỏng, không thể tiếp tục sử dụng, cấp lại CFS mới đối với trường hợp có sai sót trên CFS. + Trường hợp không cấp lại, cơ quan thẩm quyền cấp CFS thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người đề nghị cấp CFS. * Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc. Trong đó:	Không	- Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn quy định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

			+TTHCC: 0,5 ngày; + Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y: 03 ngày; + Sở Nông nghiệp và PTNT: 0,5 ngày.			
--	--	--	--	--	--	--

II. Danh mục thủ tục hành chính đề nghị bãi bỏ:

Stt	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi	- Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản. - Quyết định số 2033/QĐ-BNN-CN, ngày 04/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn